

## **PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. Lý do chọn vấn đề nghiên cứu**

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đang được triển khai đồng bộ trong hệ thống giáo dục nước ta. Sự đổi mới được nhấn mạnh trên cả ba mục tiêu giáo dục và chương trình giáo dục. Đặc biệt là sự đổi mới về phương pháp dạy học, giáo dục nhằm phát triển năng lực học sinh. Trong đó, năng lực GQVĐ là một trong những năng lực cốt lõi quan trọng cần hình thành cho học sinh. Một trong những lý thuyết học tập có thể giải quyết những tồn tại của phương pháp dạy học truyền thống, đáp ứng được yêu cầu của quá trình đổi mới dạy học môn Lịch sử, đồng thời phát huy được vai trò của dạy học phát triển năng lực cho HS đó là lý thuyết kiến tạo. Đây là một lý thuyết dạy học hiện đại, nhấn mạnh vai trò, tích cực, chủ động của người học trong việc tiếp thu tri thức mới cho bản thân. Lý thuyết này đã và đang được áp dụng ở nhiều nước và đem lại hiệu quả cao cho quá trình dạy học, phát huy được sự tích cực của người học. Sự chủ động này thể hiện ở chỗ người học được đặt trong những tình huống học tập mà ở đó họ thấy có khả năng, có nhu cầu giải quyết vấn đề đặt ra. Trên cơ sở kiến thức và kinh nghiệm đã có, người học tìm cách tương thích với những tình huống mới để xây dựng nên những hiểu biết cho bản thân. Với lý thuyết này, dạy học theo LTKT cho thấy có khả năng đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục trung học cơ sở hiện nay, vẫn còn nhiều giáo viên chưa coi trọng LTKT vì thế việc vận dụng vào trong dạy học còn hạn chế.

Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay, những năm học trước, tôi đã vận dụng LTKT vào giảng dạy để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học chủ đề “Trung Quốc thời phong kiến” (lịch sử lớp 7) và bước đầu đã có những kết quả tích cực. Trên nền tảng lý thuyết về LTKT, những kinh nghiệm có được, tôi tiếp tục áp dụng vào dạng bài học mới – bài tìm hiểu diễn biến chiến tranh để mở rộng hơn nữa khả năng vận dụng LTKT vào các bài dạy Lịch sử ở trường phổ thông.

Trong chương trình lịch sử lớp 7 - Chương trình chuẩn, bài 11 SGK: “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” có vị trí, vai trò quan trọng trong chương trình.

Xuất phát từ những vấn đề trên tôi đã nghiên cứu, vận dụng LTKT trong dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*”. Bước đầu, tôi đã đạt được những kết quả nhất định. Vì vậy, mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm nhỏ của mình, tôi đã viết sáng kiến kinh nghiệm với nội

dung: “**Vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” (lịch sử lớp 7)**”.

## **II. Mục đích nghiên cứu**

- Tìm hiểu lý luận về LTKT trong dạy học, từ đó thấy được vai trò, ý nghĩa của việc vận dụng thuyết này trong dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở.

- Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn, đi sâu giới thiệu nội dung và biện pháp hướng dẫn một số cách vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” (lịch sử lớp 7)”. Qua đó, sẽ giúp giáo viên có thể tham khảo, áp dụng vào trong thực tiễn giáo dục, góp phần thực hiện đổi mới giáo dục, chất lượng giáo dục bộ môn.

## **III. Đối tượng nghiên cứu**

- Vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực Thuyết kiến tạo kiến thức trong dạy học lịch sử nhằm phát huy năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh ở trường trung học cơ sở.

- Đối tượng khảo sát, phỏng vấn, trả lời phiếu hỏi là 10 giáo viên trên địa bàn quận và 90 học sinh trường đang công tác.

## **IV. Nhiệm vụ nghiên cứu**

### **- Nghiên cứu lý luận**

Nghiên cứu lý luận thông qua tài liệu Giáo dục học, Tâm lý học, Phương pháp dạy học lịch sử và các tài liệu có liên quan đến đề tài; Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, cụ thể là sách giáo khoa lịch sử lớp 7 “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)”.

- **Nghiên cứu thực trạng:** Phát phiếu điều tra, khảo sát sau đó tổng hợp kết quả, phân tích, tìm ra thực trạng

### **- Đề xuất những biện pháp mới:**

- + Vận dụng lý thuyết sáng tạo để xây dựng bài tập nhận thức nhằm giúp học sinh hướng dẫn HS phát hiện vấn đề và xác định nhiệm vụ học tập
- + Vận dụng lý thuyết kiến tạo để hướng dẫn HS giải quyết vấn đề
- + Vận dụng một số phương pháp dạy học theo lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS

### **- Tổ chức thực nghiệm sư phạm**

Soạn giáo án, giảng dạy bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” có vận dụng LTKT; so sánh kết quả đạt được với lớp khác cũng học bài này nhưng không vận dụng LTKT.

## **V. Phương pháp nghiên cứu**

### **- Nhóm nghiên cứu lý luận**

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Đọc sách, tài liệu để tìm chọn những khái niệm và nội dung cơ bản là cơ sở cho lý luận của đề tài; Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Trên cơ sở những tài liệu đã nghiên cứu, phân tích, tìm hiểu bản chất, sắp xếp các nội dung

### **- Nhóm nghiên cứu thực tiễn**

Phương pháp điều tra: Phát phiếu điều tra, khảo sát một số giáo viên, học sinh trên địa bàn quận để nắm bắt được thực trạng vấn đề nghiên cứu; Phương pháp thực nghiệm: Soạn, giảng dạy bài mẫu để thấy được tính khả thi của đề tài; Phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm: kết hợp lý luận về trải nghiệm sáng tạo với thực tế bài giảng thực nghiệm để phân tích, rút ra kinh nghiệm.

### **- Nhóm tổng hợp thống kê**

Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập kết quả từ việc điều tra, khảo sát để phân tích làm cơ sở thực tiễn của đề tài; Phương pháp xử lý số liệu để làm kết quả, minh chứng cho sáng kiến.

## **VI. Phạm vi nghiên cứu**

### **- Thời gian:**

Vấn đề được suy ngẫm, nghiên cứu và vận dụng từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022.

### **- Nội dung:**

Vấn đề nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu một số hình thức vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” (lịch sử lớp 7)”.

## PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### I. Cơ sở lý luận

#### 1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu

Xuất phát từ vấn đề bên trong nội dung sáng kiến kinh nghiệm “*Vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” (lịch sử lớp 7)*”, tôi tập trung giải quyết một số khái niệm cơ bản và khoa học như sau:

#### **Thuyết kiến tạo kiến thức**

Lý thuyết kiến tạo (Constructivism) được giới thiệu vào những năm 80 của thế kỷ XX, là cách tiếp cận giảng dạy và học tập cho rằng con người chủ động tự xây dựng hiểu biết về thông tin cho bản thân – người học kết nối thông tin mới với thông tin hiện tại để kiến thức mới có ý nghĩa với cá nhân đó. Theo LTKT, con người xây dựng kiến thức của riêng họ và thể hiện kiến thức từ trải nghiệm của mình. Việc học tập không phải diễn ra nhờ quá trình chuyển thông tin từ GV hay sách giáo khoa đến bộ não của HS; thay vào đó, mỗi người học tự xây dựng hiểu biết hợp lý mang tính cá nhân của riêng họ. Có thể nói, LTKT là một lý thuyết về học tập, chính xác hơn, là một chuỗi các lý thuyết và mô hình về học tập. Học tập theo LTKT là học theo đúng quy luật nhận thức của người học, người học chủ động kiến tạo kiến thức cho bản thân – đây là cũng điểm cốt lõi của các quan điểm dạy học tích cực, chống lại thói quen học tập thụ động.

#### **Năng lực và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh**

Năng lực là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành, (kết nối) chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống. Năng lực của học sinh là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ... phù hợp với lứa tuổi và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra cho chính các em trong cuộc sống.

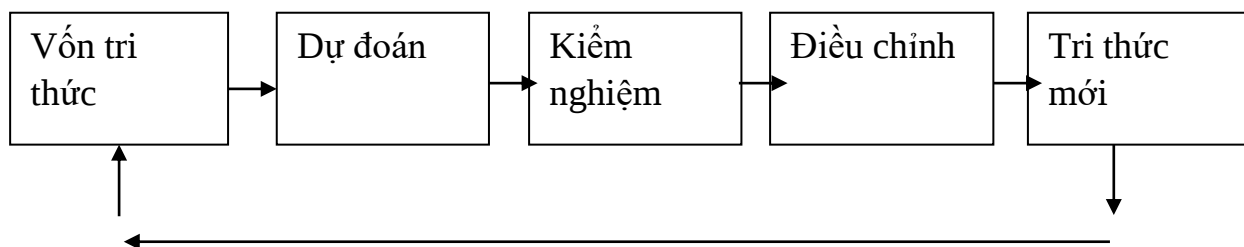
Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành năm 2018 của Bộ Giáo dục, năng lực chung được hình thành cho HS là năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Trong các năng lực trên, năng lực GQVĐ là một trong những năng lực cốt lõi mà giáo viên cần hình thành và phát triển cho HS trong quá trình dạy- học. Năng lực GQVĐ trong DHLS là: Khả năng cá nhân sử dụng có hiệu quả quá trình nhận thức và những xúc cảm để tìm ra giải pháp cho một vấn đề. Năng lực GQVĐ trong dạy học Lịch sử được biểu hiện ở hai mức độ đó là “năng lực phát hiện vấn đề” và “năng lực giải quyết vấn đề”.

## Vận dụng thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học lịch sử

Vận dụng LTKT trong DHLS để phát triển năng lực GQVĐ cho học sinh tức là giúp cho người học có khả năng chủ động trong việc lĩnh hội tri thức mới của mình, từ những vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có thông qua quá trình đồng hóa và điều ứng theo LTKT để HS có thể tìm ra những giải pháp thích hợp đối với những vấn đề học tập bộ môn. Đặc biệt phát triển ở người học năng lực sáng tạo, tinh táo để phát hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp... Do đó, có thể nói việc phát triển năng lực GQVĐ cho HS là trách nhiệm của mỗi GV trong quá trình dạy học.

### 2. Chu trình dạy học theo thuyết kiến tạo

*Chu trình dạy học theo lí thuyết kiến tạo thông qua các bước:*



### Sơ đồ: Mô hình dạy học kiến tạo

Với việc sử dụng nhiều biện pháp khác nhau để vận dụng LTKT vào dạy học thì dựa trên chu trình của dạy học vận dụng LTKT thì các bước để vận dụng thuyết kiến tạo trong DHLS như sau:

#### **Bước 1:** *Làm bộc lộ quan điểm của HS*

Trong bước này GV giúp HS hệ thống, ôn lại các kiến thức cũ có liên quan đến kiến thức mới bằng cách sử dụng các câu hỏi, bài tập để từ đó, tạo cơ hội cho HS bộc lộ quan điểm của mình về vấn đề học tập.

#### **Bước 2:** *Tổ chức, điều khiển HS tìm hiểu kiến thức*

GV tổ chức cho HS đề xuất các giả thuyết, kiểm tra giả thuyết (thử - sai), phân tích kết quả và từ đó rút ra kết luận chung cho cả lớp. Để thực hiện được bước 2, GV thường tổ chức các hoạt động nhóm để thảo luận.

#### **Bước 3:** *Tổ chức cho HS vận dụng kiến thức*

GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề về lí thuyết cũng như thực tiễn, qua đó giúp HS khắc sâu hơn kiến thức mới. Các bài tập vận dụng theo các mức độ tư duy từ dễ đến khó, từ lí thuyết đến vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và ngược lại. HS kiến tạo tri thức cho chính bản thân mình.

Như vậy, trong một môi trường học tập tương tác, thân thiện, HS thực sự trở thành chủ thể nhận thức. Sự tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt của HS được phát huy tối đa.

### **3. Vai trò, ý nghĩa của vận dụng thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THCS**

**Đối với GV:** Việc vận dụng LTKT trong DHLS giúp GV làm cho bài giảng linh hoạt, phong phú và hấp dẫn hơn.

**Đối với HS:** Môi trường học tập kiến tạo không chỉ giúp HS bộc lộ mình mà còn cho các em cơ hội để “rèn luyện” mình, rèn luyện khả năng nhận thức độc lập; khả năng làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, hùng biện một vấn đề; chuyển đổi ngôn ngữ, sắp xếp ngôn từ, câu cú, đặc biệt là phát triển năng lực GQVĐ cho HS...

#### **Ý nghĩa**

Từ việc nhận thức được vai trò quan trọng của việc vận dụng LTKT trong DHLS, chúng tôi nhận thấy khi vận dụng nền tảng cơ bản của LTKT vào dạy học cho HS trong dạy học bộ môn có ý nghĩa trên cả ba mặt kiến thức, thái độ và kỹ năng. Trong đó:

*Về kiến thức:* Thông qua sự hướng dẫn học tập của GV, HS tiếp cận kiến thức theo hướng phát hiện và GQVĐ. Như vậy, với tiến trình học tập trên, HS sẽ có được cách tư duy, lí luận lịch sử. Kiến thức mới mà HS có được không phải là những kiến thức được cung cấp từ GV mà là những “kho báu” mà các em vừa tìm thấy được. Tri thức lịch sử khi ấy không còn là những sự kiện, con số khô khan mà là kết quả của sự học tập tích cực, chủ động, hăng say.

*Về tư tưởng, thái độ:* Việc vận dụng LTKT trong DHLS sẽ dần khắc phục được thói quen ỷ lại, trông chờ, thụ động của HS trong học tập, hình thành thói quen chủ động, sáng tạo, tích cực làm việc trong bất cứ hoàn cảnh nào. Học tập trong môi trường kiến tạo, sẽ trau dồi khả năng làm việc nhóm hiệu quả, gắn kết mối quan hệ bạn bè (HS - HS) và cải thiện mối quan hệ GV – HS, giảm bớt sự xa cách mối quan hệ GV – HS là cách gián tiếp thúc đẩy sự yêu thích, hứng thú học tập của HS với môn lịch sử.

*Về kỹ năng:* Khi học tập trong môi trường kiến tạo, thông qua hoạt động học tập dưới sự dẫn dắt của GV, các em sẽ hình thành, rèn luyện các thao tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, đánh giá, nhận xét để giải quyết các bài tập nhận thức đồng thời phát triển kỹ năng diễn đạt, hùng biện, trình bày một vấn đề lịch sử, chuyển đổi ngôn ngữ, trí nhớ...

## **II. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu**

### **1. Đặc điểm chung của học sinh trong môi trường nghiên cứu**

Trường trung học cơ sở mà tôi đang công tác thuộc một vùng ven nội thành Hà Nội. Nơi đây, kinh tế của nhiều gia đình còn khó khăn, thu nhập không ổn định, nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập, phát triển toàn diện của con em mình. Đa số phụ huynh chỉ coi trọng học kiến thức mà chưa chú ý đến việc phát triển các kỹ năng, năng lực cho con. Vì vậy, còn những học sinh

chưa tốt nhiều kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề...

Nhiều học sinh với tâm lý tập trung học tốt các môn Toán, Văn, Anh cho nên môn Lịch sử cũng như những môn học khác đang chưa được các em chú ý. Đồng thời, có nhiều học sinh không thích thú với môn Lịch sử do quan niệm đây là môn học khó, khô khan, nhiều sự kiện. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn.

Trước tình hình đó, vấn đề đặt ra là phải làm thế nào vừa làm cho học sinh yêu thích học bộ môn Lịch sử, vừa trang bị kiến thức cơ bản về môn học và góp phần tích cực vào rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực cho các em. Với tâm huyết của một giáo viên trẻ, tôi đã đi sâu nghiên cứu và thấy rằng việc vận dụng LTKT trong dạy học lịch sử là một trong những hình thức hiệu quả và cần thiết trong dạy học bộ môn nhằm đáp ứng các yêu cầu dạy học hiện nay.

## 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng

Để có thể hiểu được thực tiễn của việc vận dụng LTKT trong dạy học cho học sinh ở trường trung học cơ sở hiện nay, tôi đã tiến hành trao đổi và khảo sát 12 giáo viên trên địa bàn 5 trường và 90 học sinh ở trường mà tôi đang công tác theo mẫu đối với giáo viên và học sinh (theo dõi phụ lục I). Kết quả khảo sát được tôi tổng hợp như sau:

| Câu   | Nội dung                                                                                                      | Kết quả  |         |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|       |                                                                                                               | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Câu 1 | Thầy (cô) quan niệm như thế nào về LTKT?                                                                      |          |         |
|       | A. Là một phương pháp dạy học hiện đại.                                                                       | 4        | 33,3    |
|       | B. Là một chuỗi các lí thuyết và mô hình về học tập, ở đó người học chủ động kiến tạo kiến thức cho bản thân. | 3        | 25      |
|       | C. Là một kỹ thuật pháp dạy học hiện đại nhằm bổ sung hỗ trợ các hoạt động học tập trên lớp.                  | 5        | 41,2    |
| Câu 2 | Vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử có cần thiết không?                                                       |          |         |
|       | A. Rất cần thiết                                                                                              | 5        | 41,2    |
|       | B. Bình thường                                                                                                | 7        | 58,8    |
|       | C. Không cần thiết                                                                                            | 0        | 0       |
| Câu 3 | Trong quá trình dạy học, Thầy (cô) có thường xuyên Vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử có cần thiết không?    |          |         |

|       |                                                                                 |   |      |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------|---|------|
|       | A. Thường xuyên                                                                 | 3 | 25   |
|       | B. thỉnh thoảng                                                                 | 9 | 75   |
|       | C. Không bao giờ                                                                | 0 | 0    |
| Câu 4 | <i>Thầy (cô) thường Vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử dưới hình thức nào?</i> |   |      |
|       | A. Dạy học dự án                                                                | 3 | 25   |
|       | B. Dạy học khám phá                                                             | 1 | 8,3  |
|       | C. Dạy học trải nghiệm.                                                         | 2 | 16,7 |
|       | D. Các hình thức khác                                                           | 6 | 50   |

*Bảng kết quả khảo sát với Giáo viên*

| Câu   | Nội dung                                                                                                                                                                                  | Kết quả  |         |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
|       |                                                                                                                                                                                           | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Câu 1 | <i>Cảm nhận của em trong giờ học môn Lịch sử?</i>                                                                                                                                         |          |         |
|       | A. Rất thích.                                                                                                                                                                             | 10       | 11,1    |
|       | B. Thích.                                                                                                                                                                                 | 25       | 27,8    |
|       | C. Bình thường.                                                                                                                                                                           | 42       | 46,7    |
|       | D. Không thích                                                                                                                                                                            | 13       | 14,4    |
| Câu 2 | <i>Em cảm thấy như thế nào trong giờ học khi được tham gia các hoạt động học tập vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử (như đóng vai, làm bài tập dự án, hoạt động nhóm, phản biện...)?</i> |          |         |
|       | A. Không hứng thú.                                                                                                                                                                        | 0        | 41,2    |
|       | B. Bình thường.                                                                                                                                                                           | 20       | 22,2    |
|       | C. Hứng thú.                                                                                                                                                                              | 54       | 60      |
|       | D. Rất hứng thú.                                                                                                                                                                          | 16       | 17,8    |

*Bảng kết quả khảo sát với học sinh*

Từ những kết quả thu được, tôi tiến hành phân tích, nhận xét kết quả đạt được như sau:

#### **Về phía giáo viên**

Qua kết quả điều tra cho thấy, một số GV vẫn chưa hiểu đầy đủ về LTKT trong dạy học. Có nhiều Thầy cô đã nhận thấy được ý nghĩa của việc vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử nhưng bên cạnh đó còn những GV chưa hiểu rõ được tầm quan trọng này (58,8%). Trong quá trình dạy học, các Thầy cô cũng đã vận dụng nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học thể hiện việc vận dụng LTKT vào trong dạy học. Tuy nhiên, chỉ có 25% GV thường xuyên sử dụng.

## Về phía học sinh

Qua kết quả khảo sát cho thấy: Mới chỉ có 38,9% HS thích và rất thích học tập Lịch sử ở trường. Đa số các em cảm thấy hứng thú với mỗi giờ học nếu các Thầy cô tổ chức các hoạt động học tập vận dụng LTKT trong dạy học Lịch sử (như đóng vai, làm bài tập dự án, hoạt động nhóm, phản biện...)? những mong muốn của HS về biện pháp này đặt ra cho chúng ta thấy cần phải có những đổi mới về phương pháp DHLS nhằm lấy lại giá trị thực sự của bộ môn lịch sử ở trường và góp phần vào phát triển tính tích cực, độc lập của HS.

## 2.2. Nguyên nhân của thực trạng

Thực tế DHLS ở trường THPT cho thấy, đa số GV bộ môn và HS đã nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc vận dụng linh hoạt các PPDH của LTKT để phát triển năng lực cho HS nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau mà tần suất và hiệu suất vận dụng các PPDH đổi mới phát huy tính tích cực của người học còn nhiều hạn chế

*Thứ nhất*, LTKT là một lý thuyết tương đối mới, tuy đã phổ biến ở nhiều trường học, nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng ở Việt Nam, LTKT chưa có sự tiếp cận sâu rộng tới đại đa số các trường học và GV.

*Thứ hai*, tâm lý e ngại thay đổi của GV cộng với áp lực từ phía công việc và cuộc sống khiến cho GV không đầu tư tìm hiểu các phương pháp hay học thuyết giáo dục hiện đại. Điều này dẫn đến việc nhận thức về LTKT cũng như nhiều thuyết giáo dục hiện đại khác của GV còn hạn chế.

*Thứ ba*, điều kiện cơ sở vật chất của nhiều trường THPT khiến GV khó có điều kiện thực hiện nhiều những biện pháp sư phạm trong giờ học.

*Thứ tư*, đối với HS, thực trạng chán học sử, tỏ thái độ thờ ơ, đối phó với bộ môn là thực trạng phổ biến.

## III. Một số biện pháp vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” (lịch sử lớp 7)”

### 1. Vị trí, nội dung cơ bản của bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)”

Bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” SGK thuộc phần Lịch sử Việt Nam của chương trình Lịch sử lớp 7. Bài học chiếm 2 tiết trong tổng chương trình giảng dạy và có vị trí tiền đề cho các bài, chương sau của chương trình lớp 7.

Nội dung lịch sử được đề cập đến trong bài là cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược ở thế kỉ XI thời nhà Lý, do Thái úy Lí Thường Kiệt tiến hành. Cuộc kháng chiến diễn ra là do quân Tống đã có âm mưu xâm lược nước ta nhằm giải quyết những khó khăn trong nước. Cuộc kháng chiến được chia

thành hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất, Lý Thường Kiệt đã rất sáng tạo, đem quân đánh sang đất Tống, chặn thế mạnh của giặc năm 1075 (“Tiên pháp chế nhân”). Giai đoạn 2 (1076 – 1077), Lý Thường Kiệt đã tổ chức đánh địch trên phòng tuyến sông Như Nguyệt đã được xây dựng sẵn. Có thể nói, bài học đã cho chúng ta trở về cuộc kháng chiến vô cùng hào hùng chống Tống của dân tộc. Ở đó, chúng ta thấy được một tài năng lãnh đạo tài giỏi của Lý Thường Kiệt, sự đoàn kết, đồng lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến. Qua đó, bài học đã có ý nghĩa rất lớn trong việc bồi đắp tình yêu, tự hào về đất nước, sự trân trọng, biết ơn với tổ tiên cho thế hệ trẻ.

## **2. Một số biện pháp vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)”**

### **2.1. Vận dụng lý thuyết sáng tạo để xây dựng bài tập nhận thức nhằm giúp học sinh hướng dẫn HS phát hiện vấn đề và xác định nhiệm vụ học tập**

#### **a. Mục đích**

Tạo hứng thú, tâm thế cho các em trước khi vào bài học, xác định các nội dung kiến thức trọng tâm nắm được trong bài để các em chú ý vào những vấn đề đó trong suốt bài học.

#### **b. Cách thực hiện**

Các bước để xây dựng bài tập nhận thức cho HS như sau:

*Bước 1:* Xác định mục tiêu của bài học và từng đề mục cụ thể.

*Bước 2:* Tìm vấn đề

Nghiên cứu sách giáo khoa chúng ta thấy, bên cạnh những vấn đề được giải thích, chứng minh rõ ràng, vẫn còn nhiều vấn đề, nhiều phần kiến thức, nhiều khía cạnh mà nếu chỉ đọc sách giáo khoa, HS chưa thể hiểu, cần có sự giúp đỡ của giáo viên. Đó là những vấn đề chúng ta có thể khai thác để xây dựng bài tập.

*Bước 3:* Lựa chọn phương pháp phù hợp để xây dựng bài tập nhận thức để có thể giúp HS tự tìm hiểu ra vấn đề cần giải quyết trong bài.

#### **c. Ví dụ**

Khi dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” (tiết 2), GV tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận thức “*Những con số bí ẩn*” để tìm ra các chữ số: 1076

Câu hỏi 1: Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì? (Giải quyết khủng hoảng trong nước và mở rộng lãnh thổ)

Câu 2: Ai đã được vua Lý giao nhiệm vụ chỉ huy, tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống? (Lý Thường Kiệt)

Câu 3: Năm 1075, nhà Lý đã có kế sách gì để kháng chiến chống quân Tống? (Chủ động tiến công trước để phá thế mạnh của quân Tống)

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, lật mở từng dữ liệu thông qua các câu hỏi trên. Sau đó, GV tổ chức cho HS dự đoán về ý nghĩa của những con số vừa tìm được.

Trên cơ sở những dự đoán mang tính chủ quan của HS, kết nối đáp án các câu hỏi trong phần trò chơi, GV ôn tập lại những kiến thức cơ bản đã học ở giai đoạn 1, gợi mở và đặt ra những câu hỏi có tính vấn đề thu hút sự tò mò của học sinh: *Năm 1075, sau khi biết được âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống, Lý Thường Kiệt chủ trương “ngồi yên đợi giặc không bằng hãy đem quân đánh trước phá thế mạnh của giặc”, LTK đã tổ chức quân đánh sang đất Tống, vào những nơi tập trung binh lực, lương thực của nhà Tống để chuẩn bị cho cuộc xâm lược nước ta. Với âm mưu điên cuồng muốn xâm lược Đại Việt, nhà Tống chưa từ bỏ ý định. Nhân dân Đại Việt thời Lý đã tiếp tục cuộc kháng chiến. Cuộc k/c chống Tống chuyển sang giai đoạn 2. Các con số 1076 các con vừa lật mở có liên quan như thế nào đến cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống? Có giống như những gì các bạn vừa dự đoán không? Cô mời các con theo dõi bài học ngày hôm nay “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” tiết 2.* Với việc xây dựng bài như vậy, HS sẽ có sự chú ý ngay từ đầu bài học.

## **2.2. Vận dụng lý thuyết kiến tạo để hướng dẫn HS giải quyết vấn đề**

### **a. Mục đích**

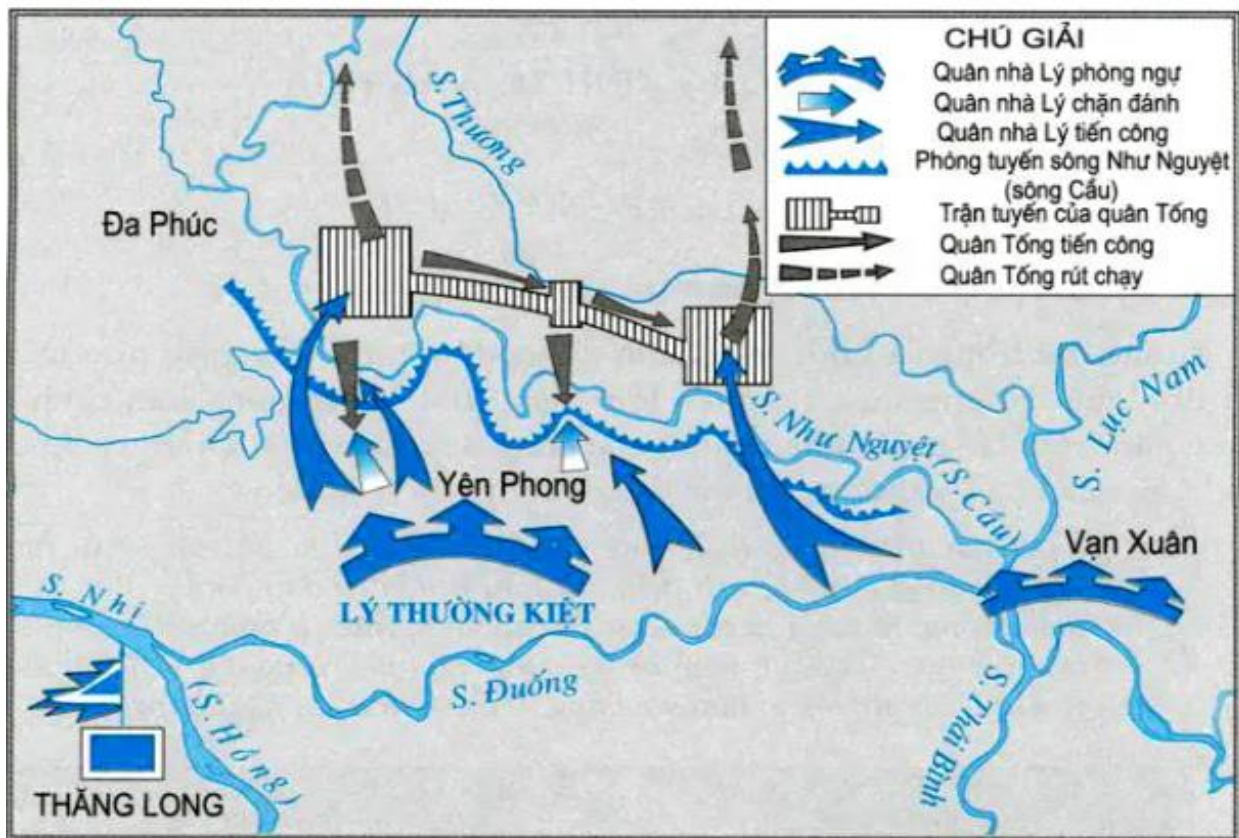
GV vận dụng LTKT để tổ chức, điều khiển, định hướng hoạt động học của HS để giải quyết những vấn đề đặt ra.

### **b. Cách thực hiện và ví dụ minh họa**

GV có thể sử dụng một số biện pháp theo LTKT để hướng dẫn HS GQVĐ đặt ra như:

***Sử dụng Lược đồ kết hợp với các câu hỏi gợi mở để tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề***

Ví dụ, khi dạy mục 1.II- Kháng chiến bùng nổ, để giúp các em trực quan được về vị trí của dòng sông Như Nguyệt, phòng tuyến của ta xây dựng trên khúc sông này và lí giải được vì sao Lý Thường Kiệt lại chọn xây dựng phòng tuyến trên dòng sông Như Nguyệt, GV có thể sử dụng Hình 21.Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt (SGK trang 43) để hướng dẫn HS tìm hiểu.



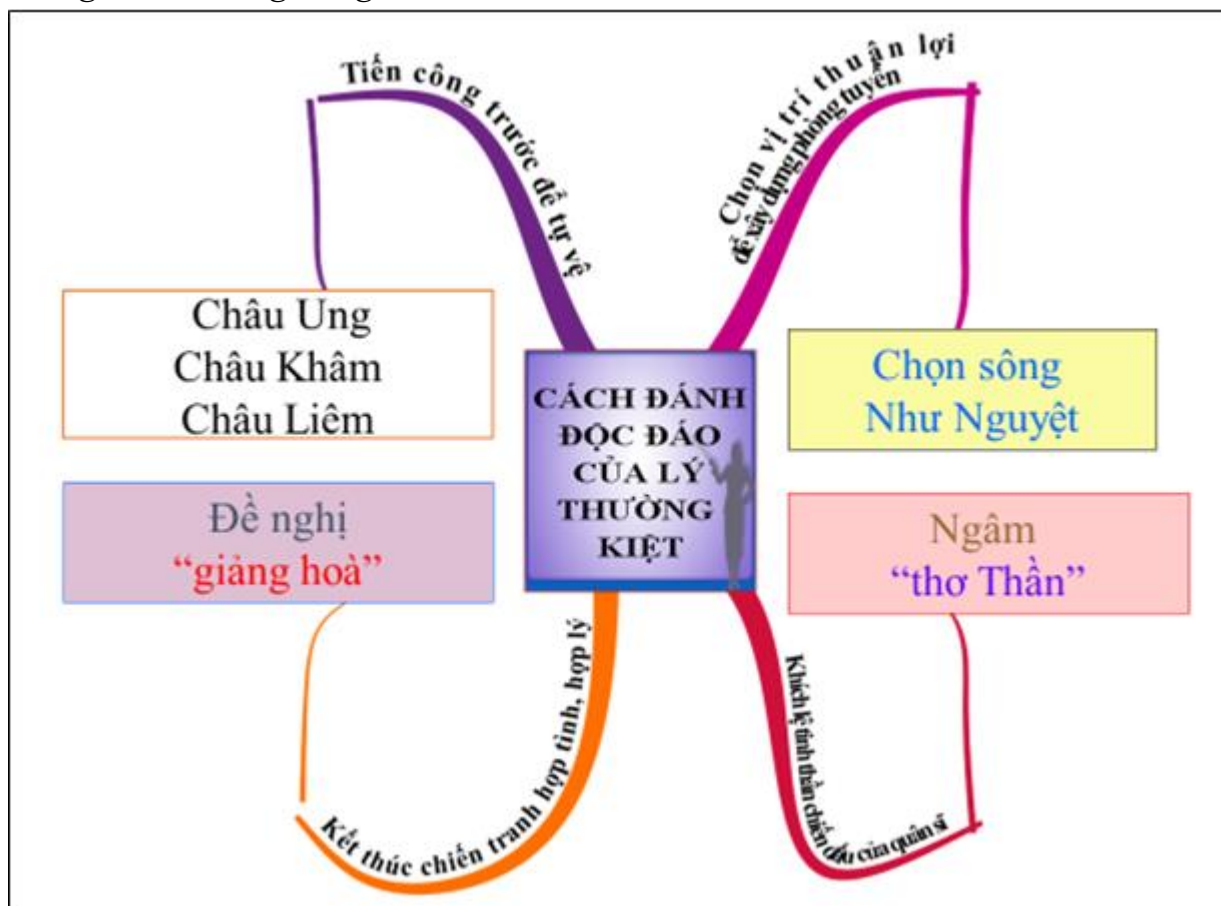
Hình 21 - Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt

GV yêu cầu HS khai thác lược đồ và trả lời câu hỏi: *Tại sao Lý Thường Kiệt lại chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống quân xâm lược Tống?* Để giúp HS trả lời được câu hỏi này, GV có thể đặt ra một số câu hỏi gợi mở như sau: Dựa vào kiến thức đã học môn Địa lí, em hãy nêu sự hiểu biết của mình về dòng sông Như Nguyệt; Hãy quan sát vị trí của dòng sông này với kinh thành Thăng Long; Như vậy, với việc kiểm tra tri thức vốn có, kinh nghiệm của HS để biết được trình độ của các em như thế nào từ đó bổ sung thêm kiến thức bằng việc cung cấp thêm các thông tin trên Lược đồ để các em tìm hiểu thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết, điều này đã bám sát quan điểm của thuyết kiến tạo trong việc cung cấp kiến thức cho HS còn lại các em tự mình với sự chủ động, tự giải quyết vấn đề được đặt ra trong bài học. Hoàn thành được điều này, có thể giúp các em rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề của mình, từ đó giúp các em có được năng lực giải quyết bất kì vấn đề khúc mắc hay khó khăn trong cuộc sống.

**Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn HS tự rút ra nhận xét, đánh giá tổng quát vấn đề**

Sơ đồ là một loại đồ dùng trực quan quy ước, nhằm cụ thể hóa nội dung lịch sử bằng những hình học đơn giản, kết hợp với hệ thống mũi tên hoặc các đường nối để biểu thị mối quan hệ giữa chúng. Vì vậy, DHLS sử dụng sơ đồ tư duy rất hiệu quả trong tóm tắt nội dung bài học, phát triển tư duy cho HS.

Ví dụ: Sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu và chỉ ra được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt, GV có thể sử dụng sơ đồ để minh họa nội dung này cho HS thấy rõ và đặt câu hỏi: *Từ cách đánh giặc độc đáo của Lý Thường Kiệt, em có nhận xét gì tài năng của ông và vai trò của ông trong cuộc kháng chiến chống Tống thế kỉ XI?*



Từ việc quan sát sơ đồ tư duy trên, HS vừa dễ dàng ghi nhớ được những nội dung chính, vừa là cơ sở cho sự đánh giá về tài năng cũng như vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống Thế kỉ XI. Như vậy, Sơ đồ tư duy được sử dụng như một phương pháp giúp HS sau khi đã tìm tòi, bổ sung kiến thức cho bản thân trong quá trình chủ động giải quyết vấn đề thì sơ đồ giúp cá nhân hệ thống lại toàn bộ những gì đã được tiếp nhận để dễ dàng ghi nhớ.

**Vận dụng một số kĩ thuật dạy học để phát huy năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh**

### Kĩ thuật XYZ

Đây là một kĩ thuật làm việc nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi thành viên trong nhóm. Trong đó, X là số thành viên trong mỗi nhóm, mỗi thành viên cần đưa ra Y ý kiến, mỗi nhóm hoạt động trong vòng Z thời gian.

Ví dụ, sau khi dạy xong diễn biến giai đoạn 1 cuộc kháng chiến chống Tống (1075), Gv tổ chức HS tổ chức hoạt động nhóm nội dung: *Tại sao nói cuộc*

*kháng chiến chống Tống giai đoạn 1 năm 1075 là cuộc tấn công tự vệ mà không phải là xâm lược?*. GV có thể tổ chức hoạt động nhóm theo kỹ thuật XYZ – cụ thể là kỹ thuật 625: Mỗi nhóm 6 HS, mỗi HS viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 5 phút về vấn đề được hỏi. Sau đó, nhóm trưởng sẽ tập hợp các ý kiến của các thành viên.

Kỹ thuật này bắt buộc tất cả các thành viên trong nhóm phải đưa ra ý kiến, nhận định và kết quả làm việc của mình, khắc tính thụ động, rụt rè của các em. Sản phẩm trong nhóm sẽ gồm tất cả câu trả lời của các bạn trong nhóm. HS cùng nhau làm việc dựa trên kỹ thuật XYZ giải quyết vấn đề GV đặt ra, có được kết quả cuối cùng là các em đã hoàn thành quá trình giải quyết vấn đề của cá nhân, của nhóm. Như vậy, qua kỹ thuật XYZ, đã phát huy tính chủ động cả HS trong hoạt động nhóm đồng thời phát huy năng lực GQVĐ cho HS.

### **Kỹ thuật Khăn trải bàn**

Đây là một kỹ thuật làm việc nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi thành viên trong nhóm. Trong đó, từng thành viên trong nhóm đều phải nêu ra ý kiến của mình, sau đó, nhóm sẽ thống nhất ý kiến dựa trên kết quả của mỗi cá nhân.

Ví dụ, khi yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Dựa vào diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống năm 1075 – 1077, em hãy chỉ ra những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt*, GV có thể cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật Khăn trải bàn. Trong giai đoạn học online, để hoạt động nhóm theo kỹ thuật Khăn trải bàn, Gv có thể sử dụng thêm phần mềm hỗ trợ để HS có thể đồng thời ghi được ý kiến của các thành viên, ví dụ như Classkick.com.

Kỹ thuật này bắt buộc tất cả các thành viên trong nhóm phải đưa ra ý kiến, nhận định và kết quả làm việc của mình, khắc tính thụ động, rụt rè của các em. Sản phẩm trong nhóm sẽ là sự thống nhất ý kiến các bạn trong nhóm. Kỹ thuật khăn trải bàn vừa kết hợp được hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm, các cá nhân phải làm việc tích cực để hòa mình vào nhóm, kỹ thuật này thể hiện được hai mảng của LTKT đó chính là kiến tạo xã hội và kiến tạo cơ bản. HS cùng nhau làm việc dựa trên kỹ thuật khăn trải bàn, giải quyết vấn đề GV đặt ra, có được kết quả cuối cùng là các em đã hoàn thành quá trình giải quyết vấn đề của cá nhân, của nhóm. Như vậy, qua kỹ thuật khăn trải bàn, đã phát huy tính chủ động cả HS trong hoạt động nhóm đồng thời phát huy năng lực GQVĐ cho HS.

### **2.3. Vận dụng một số phương pháp dạy học theo lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS**

Các dạng dạy học theo quan điểm kiến tạo có thể kể đến như: phương pháp đóng vai, phương pháp tranh biện... Mỗi phương pháp này có những ưu điểm riêng và cách thức tổ chức nhằm phát huy được năng lực và tính chủ động tích cực của HS. Đó chính là đã vận dụng được lý thuyết kiến tạo vào dạy học.

### 2.3.1. Vận dụng phương pháp đóng vai

#### a. Mục đích

Đây là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành để trình bày những suy nghĩ, cảm nhận và ứng xử theo một vai giả định. Hình thức này có ý nghĩa rất lớn trong dạy học nhằm hình thành kiến thức, phát triển các kỹ năng đặc biệt là giao tiếp cho học sinh. Thông qua sắm vai, học sinh được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

#### b. Cách thực hiện

Giáo viên tổ chức học sinh học tập bằng hình thức đóng vai (hình thức sân khấu hóa) theo các bước sau:

- *Bước 1:* Giáo viên nêu tình huống đóng vai (phù hợp với chủ đề hoạt động; phải là tình huống mở; phù hợp với trình độ học sinh).
- *Bước 2:* Học sinh thảo luận, xây dựng kịch bản.
- *Bước 3:* Chấm, lựa chọn kịch bản.
- *Bước 4:* Hướng dẫn, theo dõi phần tập luyện của các em.
- *Bước 5:* Học sinh thể hiện kịch bản trước lớp. Sau đó, trao đổi, thảo luận những vấn đề được thể hiện trong tiểu phẩm.
- *Bước 6:* Nhận xét, đánh giá, thống nhất và chốt kiến thức.

#### c. Ví dụ

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã sử dụng phương pháp này vào dạy học mục II.2. Trận chiến trên dòng sông Như Nguyệt. Tôi đã tiến hành tổ chức học tập học sinh đóng vai để thể hiện diễn biến chính giai đoạn 2 cuộc kháng chiến chống Tống

**Bước 1:** Nêu tình huống đóng vai và xác định rõ mục tiêu cần đạt được của bài học: *Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, phóng viên, biên tập viên... nêu diễn biến chính cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn 2 (1076-1077).*

Để học sinh có thể hiểu rõ được nhiệm vụ, tôi đã hướng dẫn, giải thích rõ ràng tình huống và mục tiêu cho các em hiểu:

- + Các em có thể lựa chọn hình thức đóng vai phù hợp
- + Thể hiện rõ diễn biến cuộc kháng chiến: Người lãnh đạo, các sự kiện tiêu biểu, kết quả

Tôi đã chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm sẽ họp (khi học online, họp qua zoom) và lên kịch bản trong 1 tuần. Sau 1 tuần, các nhóm sẽ nộp kịch bản tôi chấm và lựa chọn kịch bản phù hợp để diễn trước lớp khi học bài này.

**Bước 2:** Học sinh thảo luận, xây dựng kịch bản.

**Bước 3:** Chăm, lựa chọn kịch bản phù hợp. Đây là kịch bản của nhóm 2 đã được lựa chọn để biểu diễn trước lớp:

**Kịch bản:**

### **CHƯƠNG TRÌNH THEO DÒNG SỰ KIỆN:**

#### **Âm vang chiến thắng Như Nguyệt**

(Kịch bản đóng vai 2 Biên tập viên trong chương trình Theo dòng sự kiện để ôn lại những nét chính về diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn 2)

Xin kính chào và cảm ơn các quý vị đang theo dõi chương trình Theo dòng sự kiện của Đài truyền hình Việt Nam. Tôi là Biên tập viên Khánh Huyền; còn tôi là Đức Anh

- Biên tập viên (BTV) 1: Thưa quý vị và các bạn, nơi tôi đang đứng đây chính là dòng sông Cầu hay còn được gọi với cái tên rất đẹp là Như Nguyệt. Như Nguyệt vốn là con sông hiền hòa quanh năm nước chảy lơ thơ, êm đềm suốt hàng ngàn năm như bản chất của dân tộc Việt Nam chăm chỉ, hiền lành. Nhưng 944 năm trước, cái tên Như Nguyệt đã gắn với chiến công hiển hách của lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Đó là chiến thắng kháng chiến chống Tống năm 1077 gắn liền với tên tuổi của Thái úy Lý Thường Kiệt thời nhà Lý và với bài thơ “Nam quốc sơn hà Nam đế cư”

- BTV 2: Nhân kỉ niệm 944 năm (1077 – 2021) chiến thắng chống Tống trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, xin mời quý vị cùng chúng tôi nhìn lại chiến thắng lẫy lừng đó của cha ông ta trong chương trình Theo dòng sự kiện với chủ đề của tuần này: Âm vang chiến thắng Như Nguyệt.

Sau thất bại nặng nề ở Ung Châu năm 1075 làm cho nhà Tống vô cùng tức tối. Chúng liền tiến hành cuộc xâm lược Đại Việt với sự chuẩn bị rất lớn: gồm 30 vạn quân trong đó có 10 vạn bộ binh tinh nhuệ, 1 vạn ngựa chiến cùng 20 vạn dân phu... và sử dụng những vị tướng dày dạn kinh nghiệm trận mạc như Quách Quỳ, Triệu Tiết. Cuối năm 1076, quân Tống xuất quân xâm lược Đại Việt.

Đầu năm 1077, quân xâm lược nhà Tống tiến vào nước ta theo hai đường: Đường bộ và đường thủy. Đường thủy do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy; cánh quân thủy do Hòa Mâu dẫn đầu có nhiệm vụ tiếp ứng cho cánh quân bộ.

- BTV 1: Quân đội nhà Lý đã đánh những trận nhỏ, nhằm cản bước tiến của chúng. Khi đến bờ Bắc sông Như Nguyệt đã bị phòng tuyến của ta chặn lại. Quách Quỳ phải cho quân đóng bên bờ sông Như Nguyệt, chờ thủy quân đến. Nhưng đúng lúc đó, thủy quân của chúng lại bị quân ta chặn đánh nên không thể tiến sau để hỗ trợ.

- BTV 2: Chờ mãi không thấy thủy quân đến, quân Tống nhiều lần tìm cách tấn công nhưng bị nhà Lý phản công mãnh liệt, đẩy lùi chúng về phía bờ Bắc.

*Thất vọng, Quách Quì ra lệnh: Ai bàn đánh sẽ bị chém” và chuyển sang củng cố, phòng ngự.*

*- BTV 1: Tương truyền, để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, đêm đêm Lí Thường Kiệt cho người vào một ngôi đền trên bờ sông ngâm bài thơ bất hủ*

*“Nam quốc sơn hà Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khải thủ bại hư”*

*Cuối năm 1077, Lí Thường Kiệt mở cuộc tấn công lớn vào trận tuyến của địch. Quân địch thua to, “mười phần chết đến năm, sáu phần” và chúng đã lâm vào tình thế hết sức khó khăn, tuyệt vọng.*

*Giữa lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp mềm dẻo, đề nghị giảng hòa. Quách Quì chấp nhận ngay. Quân Tống vội vã rút quân về nước. Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang.*

*- BTV 2: Thừa quý vị và các bạn, như vậy chúng ta đã cũng ôn lại trang sử vàng kháng chiến chống Tống thời Lí giai đoạn 1076 – 1077. Chiến thắng của quân dân ta vào cuối mùa xuân năm 1077 trên dòng sông Như Nguyệt là thắng lợi quyết định đè bẹp ý chí xâm lược của nhà Tống. Nhà Tống phải công nhận nước ta là vương quốc độc lập, trong khoảng 200 năm không dám đụng chạm đến. Đó là kết quả của một dân tộc có truyền thống đoàn kết, yêu nước nồng nàn, có những con người lãnh đạo tài giỏi. Đúng như lời khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước. Đó cũng là lời kết của chúng tôi trong chương trình Theo dòng sự kiện ngày hôm nay. Xin chào và hẹn gặp lại.*

### **2.3.2. Vận dụng phương pháp tranh biện**

#### **a. Mục đích**

Phương pháp tranh biện là cách giáo viên đưa ra, gợi mở cho học sinh suy nghĩ, đánh giá về một vấn đề nhất định theo những hướng khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Sau đó dựa trên những tìm hiểu của các em, giáo viên tổ chức cho các em trao đổi, bàn bạc, phản biện về vấn đề đó. Học sinh sẽ đưa ra và bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời thuyết phục đối phương theo ý kiến đó bằng những lập luận, lí lẽ, bằng chứng xác thực nhằm làm rõ những khía cạnh khác nhau của vấn đề và làm giàu sự hiểu biết của cá nhân theo yêu cầu của mục tiêu và nhiệm vụ dạy học.

Sử dụng phương pháp tranh biện trong dạy học bộ môn có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện những mục tiêu về kiến thức, tư tưởng – thái độ, kĩ năng cho HS. Trên cơ sở đó, hướng tới hình thành các năng lực chung và năng

lực chuyên biệt cho HS; có ưu thế lớn trong việc phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

### **b. Cách tiến hành**

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị tổ chức tranh biện
- + Bước 1: Xác định vấn đề tranh biện
- + Bước 2: Lập kế hoạch tổ chức tranh biện
- Giai đoạn 2: Tổ chức hoạt động tranh biện
- + Bước 1: Giáo viên giới thiệu vấn đề tranh biện, học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.
- + Bước 2: Tổ chức cho học sinh đưa ra ý kiến, quan điểm, đánh giá của mình và tranh biện lẫn nhau.
- + Bước 3: Giáo viên chốt lại những vấn đề có bản, trọng tâm.

### **c. Ví dụ**

*Ví dụ 1, Khi tìm hiểu diễn biến giai đoạn 1 cuộc kháng chiến chống Tống, giáo viên có thể tổ chức cho HS tranh biện để giải quyết nội dung sau: Cuộc tấn công sang đất Tống của Lý Thường Kiệt năm 1075 mang tính chất tự vệ hay xâm lược? Ý kiến của em về vấn đề này như thế nào?*

*Ví dụ 2, Khi dạy học giai đoạn 2 cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, GV nêu câu hỏi tổ chức học sinh tranh biện về cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt: Em có suy nghĩ như thế nào về cách kết thúc chiến tranh bằng “giảng hòa” của Lý Thường Kiệt? GV có thể gợi mở, định hướng nội dung tranh luận: Trong hoàn cảnh quân ta đang có ưu thế, quân nhà Lý có thể đánh tan quân Tống, việc Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa có nên hay không nên? Vì sao?. Qua việc , GV tổ chức tranh biện, HS có cơ hội được chia sẻ ý kiến của mình, sử dụng những lập luận của mình để bảo vệ quan điểm cá nhân. Kết thúc cuộc tranh luận, các vấn đề đã được giải quyết thông qua chính hoạt động của các em.*

## **2.3.2. Vận dụng phương pháp dạy học khám phá**

### **a. Mục đích**

GV dưới vai trò tổ chức của HS, HS hợp tác với nhau để giải quyết vấn đề học tập phát sinh trong nội dung tiết học. Mục đích cuối cùng của các hoạt động khám phá là phát triển kiến thức, kỹ năng, xây dựng thái độ niềm tin và rèn luyện khả năng tư duy, năng lực xử lý tình huống, giải quyết vấn đề cụ thể nào đó ở HS.

### **b. Cách tiến hành**

- Bước 1:* Nêu câu hỏi, bài tập.
- Bước 2:* Hướng dẫn nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, khám phá
- Bước 3:* Tổ chức thảo luận trên lớp
- Bước 4:* Kết luận chính xác hóa kiến thức
- Bước 5:* Vận dụng kiến thức mới

### c. Ví dụ

Quy trình sử dụng hoạt động khám phá để dạy học bài Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) theo các bước như sau:

*Bước 1:* Nêu câu hỏi, bài tập.

Ở đây GV có thể nêu câu hỏi bài tập dưới nhiều cách thức như: cho HS chơi trò chơi “*Con số bí ẩn*” từ đó nêu ra vấn đề cần giải quyết (trò chơi này đã được nêu trên); hoặc GV có thể đặt câu hỏi và vấn đề trực tiếp và thống nhất với HS các vấn đề cần giải quyết trong bài với các câu hỏi “*Cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077) do ai lãnh đạo? diễn ra như thế nào? Lý Thường Kiệt đã có cách đánh giặc độc đáo như thế nào trong cuộc kháng chiến này?*”

*Bước 2:* Hướng dẫn nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, khám phá

GV cung cấp tài liệu và kiến thức mới cần thiết cho HS để các em có thể khai thác thêm các kiến thức bên ngoài sách giáo khoa. GV sử dụng các tài liệu tham khảo để bổ sung kiến thức cho HS về diễn biến cuộc kháng chiến.

*Bước 3:* Tổ chức thảo luận trên lớp

GV cho HS tiến hành làm việc nhóm, và thảo luận để có thể tìm ra những ý chính và chung cho các em. Hình thức thảo luận trên lớp có thể tiến hành theo kỹ thuật XYZ hay kỹ thuật làm việc nhóm “khăn trải bàn”, phương pháp đóng vai, tranh biện như đã nêu ở mục trên.

*Bước 4:* Kết luận chính xác hóa kiến thức

GV sau khi cho HS thảo luận thì yêu cầu HS trình bày những kết luận của nhóm, sau đó trên cơ sở đó GV hướng dẫn HS tìm ra những kết luận chung nhất cuộc kháng chiến chống Tống, hoàn thiện nhận thức và chỉnh sửa những nhận thức sai lệch, chưa chính xác cho HS để các em hoàn thiện tri thức của mình.

*Bước 5:* Vận dụng kiến thức mới

Sau khi kết luận kiến thức một cách chính xác, chưa dừng lại ở đó, GV tiếp tục cho HS vận dụng kiến thức mới bằng những câu hỏi mang tính vận dụng cao như: “*Em hãy chỉ ra những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt*” hay “*Em có đánh giá như thế nào về vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến này?*”

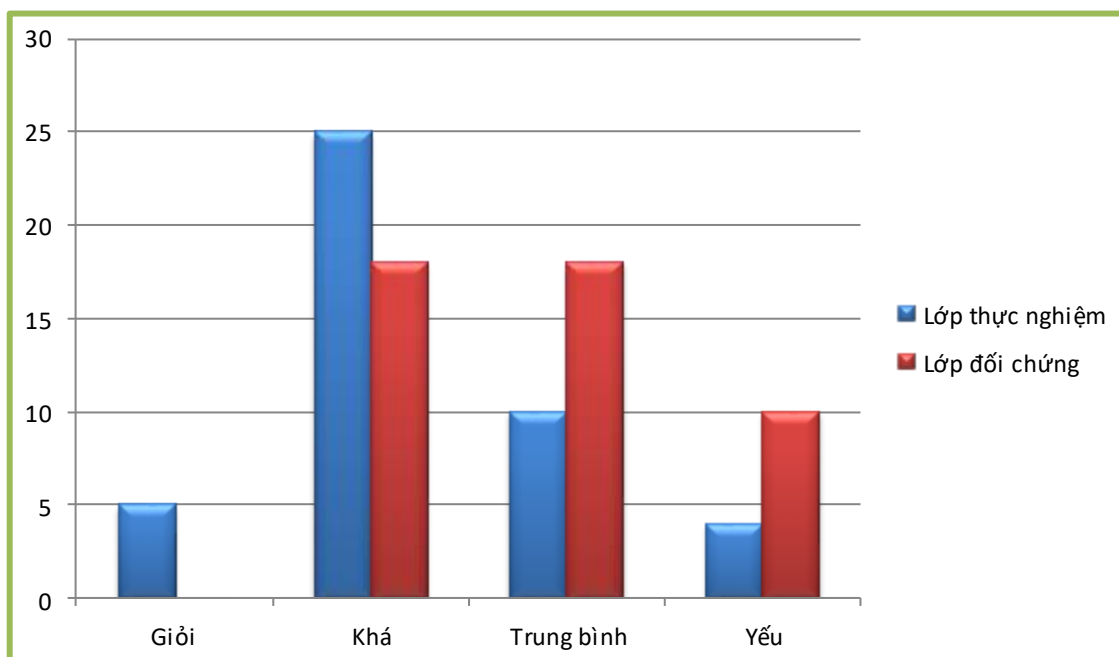
### IV. Kết quả

Trên đây là một số hình thức vận dụng LTKT trong dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” mà tôi đã tiến hành trong quá trình giảng dạy. Để biết được tính hiệu quả của việc vận dụng trên, tôi đã tiến hành thực hiện thực nghiệm sư phạm. Cụ thể, tôi dạy ở 2 lớp 7A1, 7A4 có trình độ tương đương, trong đó, lớp 7A4 (lớp đối chứng): dạy theo giáo án không vận dụng LTKT, lớp 7A1 (lớp thực nghiệm): dạy theo giáo án có vận dụng LTKT. Sau hai tiết dạy, tôi kiểm tra nhận thức bài học của các em bằng kiểm tra làm trong 10 phút. Kết quả tôi thu được như sau:

### BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SỬ PHẠM

| Lớp  | Số<br>sĩ<br>số | Điểm        |               |             |               |             |               |             |               |
|------|----------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|
|      |                | Giỏi        |               | Khá         |               | Trung bình  |               | Yếu         |               |
|      |                | Số<br>lượng | Tỉ<br>lệ<br>% | Số<br>lượng | Tỉ<br>lệ<br>% | Số<br>lượng | Tỉ<br>lệ<br>% | Số<br>lượng | Tỉ<br>lệ<br>% |
| 7 A1 | 44             | 5           | 11,4          | 25          | 56,9          | 10          | 22,7          | 4           | 9             |
| 7A4  | 46             | 0           | 0             | 18          | 39,1          | 18          | 39,1          | 10          | 21,9          |

So sánh kết quả thực nghiệm qua biểu đồ sau:



Như vậy, có thể thấy rằng việc dạy học “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)” ở lớp thực nghiệm đã phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo, hứng thú học tập của HS trong giờ học, tư duy của các em được phát triển đặc biệt với các hoạt động nhóm giúp HS phát triển rất nhiều năng lực GQVĐ không chỉ trong học tập mà ngay cả trong cuộc sống. Điều đó, chứng tỏ tính khả thi của các biện pháp trong DHLS ở trường THCS.

### PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

#### I. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu nội dung vận dụng lý thuyết kiến tạo để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” (lịch sử lớp 7), tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về LTKT chúng tôi khẳng định việc vận dụng lý thuyết hiện đại này vào trong dạy học giúp phát triển năng lực đặc biệt năng lực giải quyết vấn đề, các kỹ năng liên quan đến nhiệm vụ, khuyến khích học sinh tìm tòi hiện thực hóa những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện để tạo nên những sản phẩm do chính mình làm ra.

- Thông qua việc vận dụng LTKT trong DHLS nói chung và vận dụng trong dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” nói riêng, chúng tôi đã đề xuất một số phương pháp, kỹ thuật dạy học bám sát với LTKT, phù hợp với nội dung kiến thức lịch sử của chương; cũng như cách vận dụng để đạt hiệu quả học tập và mục tiêu dạy học đề ra, để phát triển năng lực GQVĐ.

Qua thực tế nghiên cứu và tìm hiểu chúng tôi cũng nhận thấy rằng vận dụng LTKT trong DHLS nói chung và dạy học bài “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)*” có nhiều hướng đi, hướng khai thác, vận dụng. Và việc vận dụng thế nào cho hiệu quả là phụ thuộc vào ý đồ thiết kế, xây dựng bài giảng của GV và đối tượng HS. Trên đây là một vài đề xuất của tôi để thử nghiệm cho việc áp dụng LTKT vào trong DHLS để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

#### II. Khuyến nghị

Vận dụng LTKT nên cần đẩy mạnh trong thời gian tới để góp phần nâng cao chất lượng bộ môn và rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực cho học sinh. Do đó, tôi có một số khuyến nghị sau:

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- + Cần quan tâm hơn nữa đến LTKT;

- + Thường xuyên tổ chức buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn có chuyên gia về vấn đề này.

- Đối với nhà trường:

- + Cần quan tâm, động viên, hướng dẫn giáo viên tích cực vận dụng LTKT trong dạy học;

- + Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn về nội dung này;

- + Tạo điều kiện về cơ sở, vật chất, kinh phí để tổ chức hoạt động

- Đối với giáo viên:

Thường xuyên bồi dưỡng hứng thú nghề nghiệp trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tâm huyết với nghề, tích cực tham gia các chương trình đổi mới phương pháp dạy học, tránh tâm lý ngại thay đổi..

Trên đây là một vài kinh nghiệm của tôi trong việc vận dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học bài “Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)”. Với tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm bản thân chưa nhiều nên không tránh khỏi những sai sót. Tôi rất mong muốn nhận được sự đóng góp của các cấp lãnh đạo, của các thầy cô giáo để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!